DỰ THẢO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

ĐV tính 1000đ

TT	Nội dung thu	Dự toán NĂM 2024		Điều tiết xã hưởng	Thực hiện	Đạt (%)
		Huyện giao	Xã Giao			
I	**Thu tại xã**	**428,000**	**428,000**	**428,000**	-	-
1	Phí, lệ phí	64,000	64,000	64,000		-
	Lệ phí môn bài	49,000	49,000	49,000		-
	Lệ phí chứng thực	15,000	15,000	15,000		-
2	Thu từ quỹ đất công ích	122,500	122,500	122,500		-
3	Thu khác	221,500	221,500	221,500		-
4	Thu phạt	20,000	20,000	20,000		-
II	**Thu các sắc thuế**	**504,000**	**504,000**	**364,000**	-	-
1	GTGT	90,000	90,000	90,000		-
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	40,000	40,000	20,000		-
3	Thuế đất phi nông nghiệp	89,000	89,000	89,000		-
4	Thuế TN cá nhân	285,000	285,000	165,000		-
	Hộ cá thể SXKD	45,000	45,000	45,000		-
	Chuyển nhượng bất động sản	240,000	240,000	120,000		-
III	**Thu bổ sung từ NS cấp trên**	**4,536,000**	**4,536,000**	**4,536,000**	-	-
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3,855,000	3,855,000	3,855,000		-
2	Bổ sung đảm bảo mặt bằng dự toán chi NS địa phương năm 2024 so với năm 2023	262,000	262,000	262,000		-
3	Thu bổ sung có mục tiêu	419,000	419,000	419,000		-
IV	**Thu chuyển nguồn CCTL**	**342,000**	**342,000**	**342,000**		
1	Nguồn CCTL năm 2023 chuyển sang 2024	342,000	342,000	342,000		
	Tổng thu	**5,810,000**	**5,810,000**	**5,670,000**	-	-

Thái Sơn, Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Thường trực Đảng Ủy xã | **Thường trực HĐND xã**

Kế toán NS xã | **Chủ tịch UBND xã**

Ta Đức Long | **Hoàng Đăng Hà**

DỰ THẢO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

đvị tính: 1000đ

TT	Nội dung chi	Dự toán UBND xã xây dựng	Chi tiết nguồn tích kiệm	Ghi chú
I	**Chi đầu tư XDCB**	**-**	-	
1	Chi XDCB từ nguồn điều tiết tiền đất	-		
II	**Chi thường xuyên**	**5,550,000**		-
1	**Chi công tác Xh - hưu 130**	**347,500**		-
	Hoạt động	35,000		
	Lương hưu 130	316,000		
	Tích kiệm 10%	3,500	3,500	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	347,500		
2	**Chi hoạt động văn hóa**	**99,000**		-
	Chi HĐ văn hóa	41,000		
	Chi tuyên truyền vận động nhân dân XD NTM	20,000		
	Chi Đại đoàn kết toàn dân	25,000		
	Hỗ trợ hoạt động thôn	17,000		
	Tích kiệm 10%	4,000	4,000	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	99,000		
3	**Chi thông tin truyền thanh**	**30,000**		-
	Dự toán được phân bổ	67,000		
	Tích kiệm	37,000	37,000	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	30,000		
4	**Chi TDTT**	**13,500**		-
	Hoạt động	15,000		
	Tích kiệm 10%	1,500	1,500	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	13,500		
5	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**110,000**	**-**	
	SN giao thông (huyện hỗ trợ thêm 10Tr giải tỏa HL đường tỉnh lộ 288)	15,000		
	SN thủy lợi	15,000		
	SN khuyến nông	20,000		
	SN thú y	10,000		
	Chi khác ngân sách huyện hỗ trợ	50,000		
	Sự nghiệp kinh tế khác	61,000		
	Tích kiệm 10%	61,000	61,000	
6	**Sự nghiệp môi trường**	**14,400**		
	SN môi trường (huyện hỗ trợ thêm 35.5Tr thu gom rác thải trên kênh)	16,000		
	Tích kiệm 10%	1,600	1,600	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	14,400		
7	**Chi quản lý nhà nước**	**4,190,200**		
a	**Hoạt động HĐND**	**192,000**		
	Trong đó: Chi hoạt động	50,000		-
	Tích kiệm 10%	5,000	5,000	

	Phụ cấp ĐB HĐND + BHYT	147,000		
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	192,000		
b	**Hoạt động UBND**	**3,998,200**		-
	Lương cán bộ công chức + BHXH + KPCĐ	2,156,000		-
	Phụ cấp cán bộ KCT xã	389,000		-
	Phụ cấp cán bộ KCT thôn	649,000		
	Chi cải cách tiền lương (nguồn chênh lệch giao thu năm 2024 cao dơn năm 2023)	214,000		
	Công tác phí khoán	50,000		-
	Chi hoạt động hộ tịch	6,000		
	Chi hoạt động tư pháp	6,000		
	Chi hoạt động ngành thống kê 2tr + KS thủ tục hành chính 4tr	6,000		
	Chi cho công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	6,000		
	Chi hội nghị UB	40,000		-
	Chi tiếp khách	10,000		-
	Chi đt, cước intenet	20,000		-
	Chi báo UB + báo Đảng	25,000		-
	Chi tiền điện sáng	60,000		-
	Chi phúng thăm hỏi, viếng công dân qua đời+ tặng quà các ngày lễ, tết	40,000		-
	Chi VPP, giấy, chè nước	40,000		-
	Sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị	40,000		-
	Chi khen thưởng	15,000		-
	Chi tạp vụ UB + ủy nhiệm thu thuế + đưa thư	47,000		-
	Chi hoạt động hội nạn nhân chất độc mầu da cam	2,000		-
	Chi hoạt động, hội TNXP	2,000		
	Chi tích kiệm bù hụt thu NS xã	175,200	175,200	
8	**Chi an ninh**	**101,000**		-
	Hoạt động (công an 20tr + tổ tự quản ở thôn 5tr)	25,000		
	PC dân phòng	76,000		
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	101,000		
9	**Chi quân sự**	**297,600**		-
	Huấn luyện, hội thao	257,000		-
	Hoạt động	36,000		
	Phụ cáp chức vụ, thâm niên, đặc thù	57,000		
	Chi huấn luyện trên BCHQS huyện	48,800		
	Tích kiệm 10%	3,600	3,600	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	297,600		
10	**Chi công tác Đảng,**	**179,800**		-
	Chi hoạt động Đảng theo QĐ 99 (0.2) chưa bao gồm Đảng phí	86,000		-
	Chi kinh phí hoạt động UBKT	6,000		-
	Phụ cấp Đảng ủy viên	97,000		
	Tích kiệm 10%	9,200	9,200	
	Tổng tiền hoạt động còn lại được chi	179,800		
11	**Chi MTTQ**	**51,000**		-

	Chi hoạt động MTTQ	11,000		-
	Chi Đại hội MTTQ xã (nguồn tích kiệm)	10,000		
	Đề nghị hỗ trợ giám sát cộng đồng (nguồn tích kiệm)	10,000		-
	Chi hoạt động thanh tra nhân dân	6,000		-
	Chi hoạt động hội CTĐ + hiến máu nhân đạo	7,000		-
	Chi hoạt động hội NCT	7,000		-
12	**Chi hoạt động Đoàn TN**	**28,000**		-
	Chi hoạt động	10,000		
	Đại hội Liên hiệp thanh niên (Nguồn tích kiệm)	10,000		
	Chi khác (Nguồn tích kiệm)	8,000		
13	**Chi hội hoạt động hội PN**	**18,000**		-
	Chi hoạt động	10,000		
	Chi khác (Nguồn tích kiệm)	8,000		
14	**Chi hoạt động hội ND**	**23,000**		-
	Chi hoạt động	10,000		
	Đề nghị hỗ trợ quỹ hội ND (nguồn tích kiệm)	5,000		
	Chi khác (Nguồn tích kiệm)	8,000		
15	**Chi hoạt động hội CCB**	**23,000**		-
	Chi hoạt động	10,000		
	Đại hội CCB gương mẫu (Nguồn tích kiệm)	5,000		
	Chi khác (Nguồn tích kiệm)	8,000		
16	**Chi khác**	**24,000**		-
III	**Dự phòng**	**120,000**		-
	Cộng	**5,670,000**	**301,600**	5

Thái Sơn, Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Thường trực Đảng Ủy xã | **Thường trực HĐND xã**

Kế toán NS xã | **Chủ tịch UBND xã**

Tạ Đức Long | **Hoàng Đăng Hà**